Cộng đồng bảo vệ di sản - Kinh nghiệm thực hành tốt từ Dự án Nhã Nhạc

TS. LÊ THỊ MINH LÝ*

Chúng tôi sử dụng nội hàm các khái niệm cơ bản của Công ước UNESCO về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: "Bảo vệ" (Safeguarding) và "Cộng đồng" (Community) để nghiên cứu và đánh giá Dự án Nhã nhạc - Chương trình hành động của quốc gia bảo vệ Kiệt tác Di sản truyền khẩu và Phi vật thể của Nhân loại.

"Bảo vệ" theo Công ước là *một tập hợp các biện pháp có mục tiêu nhằm: nhận diện; tư liệu hóa; nghiên cứu; phục hồi; bảo tồn; củng cố, truyền dạy và phát huy* cũng như *làm sống lại mọi khía cạnh đa dạng của di sản.*

Điều 2 Công ước chỉ ra rằng: di sản văn hóa phi vật thể được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, được *các cộng đồng* và các nhóm *không ngừng tái tạo* và hình thành trong họ một *ý thức về bản sắc và sự kế tục.* Di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT) phải mang tính truyền thống, đang sống và được các cộng đồng công nhận không chỉ vì đó là tài sản của họ mà còn vì tầm quan trọng đối với bản sắc của họ. Vì vậy, các hoạt động bảo vệ được thực hiện dựa trên Công ước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các cộng đồng tiếp tục trình diễn và thực hành. Điều 15 quy định, mỗi quốc gia thành viên phải nỗ lực đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, các nhóm người và, trong một số trường hợp, là cá nhân, vào việc sáng tạo, duy trì và chuyển giao di sản, và cần tích cực lôi kéo họ vào công tác quản lý, phát huy chức năng của di sản trong đời sống xã hội.

Tiếp cận các quan điểm trên, đầu năm 2005, Chương trình hành động quốc gia bảo vệ Nhã nhạc được xây dựng. Sau ba năm triển khai thực hiện, dự án này đã có những kết quả tốt, được UNESCO và Quỹ ủy thác Nhật Bản đánh giá cao, với hy vọng dự án sẽ trở thành một trong những bài học kinh nghiệm tốt của quốc tế về triển khai Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ DSVHPVT. Từ góc độ quản lý nhà nước đối với DSVHPVT, từ định hướng hoạt động và yêu cầu của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003, chúng tôi nhận thấy điểm nổi bật của Dự án Nhã nhạc là sự nhận thức đúng về vai trò của cộng đồng và các hoạt động thực sự trao quyền tự nói lên tiếng nói của chính mình cho cộng đồng, liên kết, phát huy cộng đồng bảo vệ di sản một cách hiệu quả. Những nghiên cứu, đánh giá sau đây nhằm bước đầu nhận dạng những kinh nghiệm thực hành tốt từ dự án này.

Đào tạo phương pháp làm việc với Cộng

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

đồng cho cán bộ nghiên cứu

Nhận dạng và phân loại DSVHPVT là bước đầu tiên của qui trình bảo vệ DSVHPVT. Mục (2) Điều 2 Công ước đã phân loại một số lĩnh vực DSVHPVT như sau: *(a) Các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, trong đó ngôn ngữ là phương tiện của DSVHPVT; (b) Các loại hình nghệ thuật trình diễn; (c) Các tập quán xã hội, tín ngưỡng và lễ hội; (d) Các tri thức và tập quán liên quan đến tự nhiên và xã hội; (e) Nghề thủ công truyền thống.*

Tuy nhiên thực tế cho thấy, rất ít DSVHPVT chỉ hạn chế trong một lĩnh vực. Những lĩnh vực được phân loại trên rõ ràng không bao quát hết mọi khía cạnh, có những loại hình DSVHPVT thuộc về nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ, *Lên đồng* là một biểu hiện tổng hợp của nhạc, múa, những lời khấn và câu hát, những đồ vật thiêng, trang phục, nghi thức và lễ, kiến thức về con người, về tự nhiên và về vũ trụ. Hoặc là khi nghiên cứu lễ hội, chúng ta thấy có sự tham gia của nhiều lĩnh vực: hát, múa, kịch, lễ hội tôn giáo, truyền thống truyền khẩu, nghề thủ công, thể thao và giải trí. Ranh giới giữa các lĩnh vực cũng không thể áp đặt nếu chỉ nhìn từ bên ngoài, mà có thể mỗi cộng đồng sẽ tự nhận dạng, xác định và đặt tên theo cách của họ. Cộng đồng này gọi hiện tượng đó là cái này nhưng cộng đồng khác lại gọi hiện tượng đó là cái khác. Vì vậy, khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu và thống kê DSVHPVT cần tham khảo càng nhiều càng tốt các ý kiến của những người nắm giữ và thực hành truyền thống văn hóa có liên quan để nhận diện và đặt tên cho các loại hình DSVHPVT. Theo yêu cầu của UNESCO, các tài liệu kiểm kê Nhã nhạc và các thành tố liên quan phải được lập ra với sự tham gia của cộng đồng/chủ thể văn hóa (cộng đồng nhận dạng, xác định và đặt tên cho các biểu hiện văn hóa). Bởi tính chất quan trọng của công việc, Dự án đã bắt đầu bằng hoạt động đào tạo phương pháp và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu (8 người) là những người trực tiếp làm việc với cộng đồng. Đây là phương pháp tiếp cận mới. Để làm việc với chủ thể văn hóa, người nghiên cứu cần có những kiến thức chuyên môn cơ bản, đồng thời phải có kỹ năng và biện pháp thực hành tác nghiệp chuyên môn với sự tham gia của cộng đồng, ở vai trò chủ động. Các chuyên gia trong nước và quốc tế đã được Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế (TTBTDTCĐ Huế) mời tới để đào tạo các nghiên cứu viên, cung cấp cho họ các kiến thức cơ bản về Nhã nhạc và mối quan hệ của Nhã nhạc với âm nhạc dân gian Việt Nam; về phương pháp lập kế hoạch nghiên cứu lịch sử dân tộc học và truyền khẩu, các cách tiếp cận trong nghiên cứu văn hóa, chỉ dẫn thực hành thiết bị kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và cách lập phích phiếu, hồ sơ lưu trữ, cách đo kích cỡ nhạc cụ. Trong ba năm, nhóm nghiên cứu này đã trực tiếp làm việc với cộng đồng, giúp họ nhận dạng, xác định những giá trị cơ bản của Nhã Nhạc, cùng với những khía cạnh/biểu hiện của các di sản khác, cả phi vật thể và vật thể, có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Nhã nhạc. Đây là một thực hành tốt về phân loại di sản, chỉ ra mối liên hệ bản chất và phản ánh bức tranh đầy đủ của di sản Nhã Nhạc.

Xác định vai trò chủ thể của Cộng đồng và cùng với Cộng đồng phục hồi, làm sống lại di sản Nhã nhạc và những truyền thống liên quan

Cộng đồng là những người nắm giữ và thực hành di sản, giữ vai trò vừa là chủ thể sáng tạo và vừa là người hưởng thụ (và hưởng lợi) các sinh hoạt văn hóa đó. Di sản văn hóa phải được bảo tồn tại không gian văn hóa nơi nó được sáng tạo ra, đồng thời kết hợp hài hòa giữa bảo tồn yếu tố truyền thống và sự biến đổi thích nghi cần thiết. Di sản văn hóa phải được duy trì, bảo tồn trong điều kiện phù hợp với xã hội hiện tại, đáp ứng nhu cầu cuộc sống. Để bảo vệ di sản văn hóa một cách bền vững, cộng đồng chủ thể văn hóa phải là người có vai trò quyết định. Một thời gian dài, khi môi trường diễn xướng không còn, Nhã nhạc đã từng bị mai một. Việc phục hồi/làm sống lại di sản là công việc rất khó khăn. Kế tục những công việc nghiên cứu đã làm trong nhiều năm trước, nhóm nghiên cứu thuộc Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình đã bền bỉ khảo sát, điền dã, làm việc với các cộng đồng gần và xa, trong tỉnh và ngoài tỉnh, với nhiều nghệ nhân (nghệ nhân Nhã nhạc, nghệ nhân dân gian, nghệ nhân chế tác nhạc cụ và nhân chứng) để phục hồi một số bài bản của Nhã nhạc; các bài bản Thài và trình thức diễn tấu trong lễ tế Nam giao; phục hồi trang phục, nhạc cụ trình diễn Nhã nhạc. Quan điểm chỉ đạo của Trung tâm thể hiện tinh thần của Công ước: tôn trọng ý

kiến của cộng đồng, phục hồi trên cơ sở tri thức của cộng đồng, đảm bảo tính đa dạng và chân thực, không áp đặt quan điểm của nhà nghiên cứu. Việc một số bài bản Thài và điệu múa Thài đã được chọn để trình diễn trong các kỳ Festival 2006, 2008 và, việc nghiệm thu công trình Thài bình cổ nhạc cho thấy, Trung tâm BTDTCĐ Huế đã thành công trong việc lấy cộng đồng chủ thể của di sản Nhã nhạc làm trung tâm, thiết lập mối liên kết người nghiên cứu với cộng đồng, liên kết cộng đồng này với cộng đồng khác và liên kết các nhà nghiên cứu với nhau trong việc phục hồi, bảo tồn và phát huy di sản Nhã nhạc. Thực hành này đã chứng minh khái niệm cộng đồng có tính mở mà các chuyên gia của UNESCO đã sử dụng "Các Cộng đồng là các mạng lưới những người mà nhận thức về bản sắc hoặc sự gắn bó với nhau phát sinh từ cùng một mối quan hệ mang tính lịch sử bắt nguồn từ việc thực hành và chuyển giao hoặc ràng buộc với DSVHPVT của họ"[1].

Tổ chức cho cộng đồng truyền dạy, chuyển giao di sản góp phần đào tạo nguồn nhân lực bền vững

Di sản văn hóa phi vật thể, theo cách hiểu của Công ước, là "di sản sống". Bảo vệ di sản là bảo vệ con người. DSVHPVT tiềm ẩn trong tri thức và khả năng của những người mà chúng ta gọi họ là nghệ nhân hay là "báu vật sống". Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể còn đồng nghĩa với việc bảo vệ các nghệ nhân/các báu vật nhân văn sống. Đó chính là việc ghi nhận những tài năng của họ, tôn vinh họ, hỗ trợ họ, tạo điều kiện tốt nhất nếu có thể để họ tự nguyện trao truyền và phát huy khả năng của mình trong sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa. Theo tiêu chí Nghệ nhân được cộng đồng chấp thuận, Dự án đã chọn được 06 nghệ nhân tiêu biểu, mời cộng tác thường xuyên. Dự án cũng đang đặt ra cho cơ quan quản lý các cấp, đặc biệt là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu cần sớm có hình thức công nhận, tôn vinh và có chế độ chính sách cụ thể ở cấp quốc gia nhằm hỗ trợ và khuyến khích họ phát huy giá trị di sản. Mặc dầu chưa có được câu trả lời cụ thể cũng như sự hỗ trợ chính thức từ Nhà nước, Chính quyền địa phương và Trung tâm BTDTCĐ Huế đã có biện pháp đúng và cơ chế linh hoạt để bước đầu tháo gỡ vấn đề này. Các nghệ nhân bậc thầy (02 người) được chăm sóc, tôn vinh tại cộng đồng, được hưởng trợ cấp thường xuyên (1.500.000đ/ tháng) và khi tham gia vào từng hoạt động của dự án được thù lao theo chế độ. Kinh nghiệm thực tiễn này là cơ sở để Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham khảo chuẩn bị việc công nhận và thiết lập hệ thống Báu vật nhân văn sống ở nước ta.

Một trong những hoạt động được UNESCO đánh giá cao là hoạt động truyền dạy cho lớp nhạc công trẻ đang thực hành tại Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình. Hai năm qua, công việc này đã triển khai trong nhiều đợt. Các nghệ nhân đã giúp họ nâng cao nhận thức về di sản, trao truyền cho họ các ngón nghề và giúp họ thực hành kỹ năng trình diễn. Tính tích cực, chủ động và tinh thần say mê học hỏi là ưu điểm của thế hệ chủ thể văn hóa tiếp nối. Tuy nhiên, đối với họ, vấn đề sống được bằng nghề chính là cốt lõi của động cơ duy trì di sản. Và, đối với chúng ta, những người quản lý di sản vấn đề đặt ra là phải làm sao để họ thực hành đúng, phản ánh chân thực và đầy đủ giá trị của di sản, để bảo vệ di sản một cách bền vững?

Các nhạc công đã được đào tạo đều rất trẻ (20 em mới tốt nghiệp và 18 em đã được tuyển dụng vào Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình). Sự hợp tác giữa các nghệ nhân dân gian với các giảng viên chuyên nghiệp về nghệ thuật âm nhạc đã đào tạo các em một cách bài bản, không phải là sự chuyên nghiệp hóa di sản mà là một giải pháp linh hoạt để vừa trang bị cho các em những kiến thức cơ bản về âm nhạc, vừa cho các em thực hành dựa trên cơ sở trao truyền theo phương thức dân gian. Công việc này được Ban điều hành và UNESCO đánh giá là hoạt động có tính chiến lược và bền vững. Bởi xét cho cùng, di sản chỉ có thể được bảo tồn và phát huy khi cộng đồng nhận thức được và tự nguyện tiến hành các hoạt động nhằm trao truyền cho thế hệ mai sau.

Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế - hạt nhân gắn kết cộng đồng

Về phương diện quản lý dự án, chúng tôi đánh giá Chương trình hành động bảo vệ Nhã nhạc là thí dụ nghiên cứu điển hình tốt cho các dự án bảo vệ DSVHPVT tương tự. Tiếp cận tinh thần của Công ước UNESCO và Luật di sản văn hóa, TTBTDTCĐ Huế đã nhanh chóng lập dự án với kế hoạch hoạt động chi tiết, trên cơ

sở nhu cầu cụ thể của địa phương. Nếu xâu chuỗi các hoạt động của dự án Nhã nhạc, chúng ta sẽ nhận ra quy trình bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, một quy trình được tiếp cận ở tầm quốc tế, được ứng dụng linh hoạt trong điều kiện thực tiễn của nước ta. Ba năm qua, chứng kiến bước đi, những thuận lợi và khó khăn của dự án, chúng tôi hiểu rằng, để có được sự thành công và những bài học kinh nghiệm thực hành tốt nêu trên, cộng đồng những người quản lý di sản (Tỉnh, Trung tâm và các cơ quan, tổ chức có liên quan) đã làm việc tận tụy và hết mình vì sự nghiệp bảo vệ di sản Nhã nhạc. Ở các khía cạnh khác nhau, mỗi cơ quan, tổ chức đều có những đóng góp để bảo vệ di sản, bởi vì Nhã nhạc còn là di sản quốc gia của Cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là Kiệt tác Di sản Truyền khẩu và Phi vật thể của Cộng đồng quốc tế. Trong mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, trong mạng lưới các quan hệ đa phương, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, một tập thể cán bộ có năng lực và tâm huyết đã trở thành hạt nhân của sự gắn kết cộng đồng, hiểu theo cách mở rộng, đã cùng với cộng đồng làm hồi sinh và làm nổi bật một di sản - Kiệt tác sáng tạo của nhân loại.

Theo điều 18 Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, những kinh nghiệm thực hành tốt của các quốc gia, khu vực và quốc tế sẽ được công nhận là Các chương trình, dự án và hoạt động bám sát các nguyên tắc và mục tiêu của Công ước. UNESCO sẽ xuất bản và phổ biến các kinh nghiệm này trên toàn thế giới. Từ những kết quả của Dự án, với một số kinh nghiệm thực hành tốt như đã đánh giá ở trên, Chương trình hành động quốc gia bảo vệ Nhã nhạc (2005- 2008) của Việt Nam có thể đăng ký xét chọn trong đợt tới. Dự án này đáp ứng tiêu chí quan trọng đó là: đã được "thực hiện với sự tham gia của cộng đồng, nhóm người hoặc trong một số trường hợp là cá nhân có liên quan và với sự tự nguyện đồng thuận với hiểu biết đầy đủ" (Điều 15, Công ước)./.

L.T.M.L

Chú thích:

1- Kết luận và Khuyến nghị của Hội nghị chuyên gia UNESCO về sự tham gia của Cộng đồng hướng tới thực hiện Công ước, tháng 2/2006.

TIN:

CÂU LẠC BỘ "EM YÊU LỊCH SỬ" TẠI BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Với mục đích góp phần nâng cao kiến thức lịch sử và tạo niềm say mê học tập môn lịch sử cho học sinh phổ thông, nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng (3- 2- 2007), Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã phối hợp với Hội khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức Câu lạc bộ "Em yêu lịch sử" dành cho khối học sinh Tiểu học tại Hà Nội. Sau hơn một năm hoạt động, Câu lạc bộ đã tổ chức được 20 buổi sinh hoạt vào ngày Thứ Bẩy hàng tuần, thu hút được trên một nghìn lượt học sinh các trường Tiểu học trên địa bàn Hà Nội tham gia. Đến nay có thể khẳng định: Câu lạc bộ "Em yêu lịch sử" là một "sân chơi" bổ ích, giúp cho học sinh tiếp thu các kiến thức lịch sử một cách nhẹ nhàng, học bài nhanh, hiểu bài sâu và nhớ bài lâu. Đó là cách học lịch sử thông qua các hình thức sinh hoạt phong phú, sinh động như: tham quan Bảo tàng, nghe kể chuyện lịch sử, giao lưu với các nhân chứng, tổ chức các trò chơi gắn liền với các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước.

Nhằm phát huy hơn nữa những thành công đã đạt được trong việc tổ chức Câu lạc bộ "Em yêu lịch sử", năm 2008, với sự đồng thuận của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và sự hưởng ứng tích cực của Phòng Giáo dục nhiều quận, huyện tại Hà Nội, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cùng Hội khoa học Lịch sử Việt Nam tiếp tục tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ "Em yêu lịch sử" cho khối học sinh Trung học cơ sở. Ngày 27 - 9 - 2008, Câu lạc bộ "Em yêu lịch sử" cho khối học sinh Trung học cơ sở đã chính thức ra mắt, với sự tham gia của học sinh, giáo viên dạy môn Lịch sử của 16 trường Trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội (các trường THCS: Trưng Vương, Ngô Sĩ Liên, Giảng Võ, Hà Nội Amsterdam, Lê Ngọc Hân....). Các thành viên Câu lạc bộ sẽ tham gia sinh hoạt vào ngày Thứ Bẩy hàng tuần, bắt đầu từ ngày 4 -10 - 2008.

NGUYỄN VŨ NGỌC CHI